

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các điều kiện bảo đảm để triển khai Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 1911/TTr-UBND, ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các điều kiện bảo đảm để triển khai Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số 633/BC-HĐND, ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các điều kiện cần thiết để triển khai Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thực hiện giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 16 (kỳ họp lệ giữa năm 2024) thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ QH (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP.QH, VP.CP (TPHCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH (b/c);
- Các Bộ, ngành: Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Cục Pháp chế và CCHC, TP Bộ Công an;
- Thường trực Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa X;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP. UBND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công (đăng CB);
- Lưu: VT. (ThienTam) (15)



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Được



QUY ĐỊNH

Về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở
và các điều kiện bảo đảm để triển khai Tổ bảo vệ an ninh,
trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 05/2024/NQ-HĐND,
ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Long An)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các điều kiện bảo đảm để triển khai Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An.

Chương II

TIÊU CHÍ THÀNH LẬP TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ VÀ TIÊU CHÍ VỀ SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập ở mỗi ấp, khu phố 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Mỗi Tổ gồm có: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và các Tổ viên.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

a) Dựa vào tiêu chí phân loại về mật độ dân số ở ấp, khu phố để xác định số lượng thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

b) Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được thành lập từ: Bảo vệ dân phố; Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng (kể cả Công an viên phụ trách ấp); Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trên địa bàn ấp, khu phố hoặc được tuyển dụng theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

c) Số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở như sau:

- Đối với ấp, khu phố có số dân dưới 2.000 người, thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có từ 03 đến 05 thành viên.

- Đối với ấp, khu phố có số dân từ 2.000 đến dưới 3.000 người, thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có từ 05 đến 07 thành viên.

- Đối với ấp, khu phố có số dân từ 3.000 người trở lên, thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự có từ 07 đến 09 thành viên.

Chương III

CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ, BỒI DƯỠNG LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

Điều 4. Chế độ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Chế độ hỗ trợ thường xuyên hàng tháng:

a) Mỗi thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng hỗ trợ thường xuyên hàng tháng là 1.800.000 đồng/người/tháng.

b) Hỗ trợ theo trình độ đào tạo:

- Điều kiện hưởng: phải có bằng chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp để thực hiện nhiệm vụ.

- Mức trợ cấp:

+ Tốt nghiệp sơ cấp chuyên môn, nghiệp vụ được hỗ trợ: 450.000 đồng/người/tháng.

+ Tốt nghiệp trung cấp chuyên môn, nghiệp vụ được hỗ trợ: 850.000 đồng/người/tháng.

+ Tốt nghiệp cao đẳng chuyên môn, nghiệp vụ được hỗ trợ: 1.150.000 đồng/người/tháng.

+ Tốt nghiệp đại học chuyên môn, nghiệp vụ trở lên hoặc đại học chính trị được hỗ trợ: 1.450.000 đồng/người/tháng.

2. Bồi dưỡng khi được trưng dụng thực hiện nhiệm vụ hoặc cử bồi dưỡng, huấn luyện:

a) Khi làm nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự, tuần tra vào ban đêm (*từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau*), ngày nghỉ, ngày lễ theo Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động thì được hưởng mức tiền bồi dưỡng 100.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 10 ngày/người/tháng.

b) Khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng: 70.000 đồng/người/ngày.

c) Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ: 100.000 đồng/người/ngày.

Điều 5. Hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

1. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ bằng 30% tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn.

2. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được tham gia bảo hiểm y tế theo mức đóng hằng tháng do pháp luật bảo hiểm y tế quy định (*trong đó ngân sách nhà nước đóng 2/3, cá nhân đóng 1/3 theo quy định hiện hành*). Trường hợp thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đã được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật thì không được hưởng kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế.

Điều 6. Hỗ trợ thanh toán chi phí khám, chữa bệnh đối với người tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ

1. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế khi bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ được hỗ trợ thanh toán chi phí khám, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

2. Trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện, người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ tiền ăn: 70.000đ/ngày.

Điều 7. Trợ cấp đối với thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết trong khi làm nhiệm vụ

1. Trường hợp thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ; trong khoảng thời gian và tuyến đường đi và về từ nơi ở đến nơi thực hiện nhiệm vụ bị tai nạn.

a) Được hỗ trợ thanh toán chi phí khám, chữa bệnh tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.

b) Hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện. Mức hỗ trợ tiền ăn hằng ngày: 70.000đồng/ngày.

2. Trường hợp thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị tai nạn dẫn đến chết, thân nhân được hưởng chế độ mai táng dưới đây:

a) Mức trợ cấp bằng 10 lần mức hỗ trợ tại điểm a, khoản 1, Điều 4 của Quy định này tại tháng mà người tham gia lực lượng cơ sở chết.

b) Trường hợp người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chết hoặc bị Tòa án tuyên bố đã chết mà không có thân nhân quy định tại khoản 6 Điều 3 Luật Bảo hiểm xã hội thì việc xác định người nhận chế độ mai táng được thực hiện theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về điều kiện, hồ sơ, trình tự thủ tục được áp dụng theo Điều 5, Điều 6 của Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 8. Hỗ trợ thôi việc đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Người tham gia vào lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có thời gian công tác liên tục từ đủ 12 tháng đến dưới 05 năm không tiếp tục tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho thôi việc thì được hỗ trợ một lần. Mỗi năm công tác được hỗ trợ bằng 1/3 tổng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng của Nghị quyết này.

2. Người tham gia vào lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có thời gian công tác liên tục từ đủ 05 năm trở lên không tiếp tục tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho thôi việc thì được hỗ trợ một lần. Mỗi năm công tác được hỗ trợ bằng 1/2 tổng mức hỗ trợ hàng tháng của Nghị quyết này.

3. Đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được kiện toàn từ lực lượng Công an xã bán chuyên trách đang được tiếp tục sử dụng khi nghỉ việc, mốc thời gian tính chế độ thôi việc được tính từ lúc có quyết định tuyển dụng vào lực lượng Công an xã bán chuyên trách.

4. Thời gian công tác để tính hỗ trợ thôi việc được tính theo năm (đủ 12 tháng); trường hợp có tháng lẻ được tính tròn theo nguyên tắc từ đủ 01 tháng đến dưới 06 tháng được tính bằng 1/2 năm, trên 06 tháng được tính bằng 01 năm công tác.

5. Quy định này không áp dụng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại Điểm c, Điểm d, Khoản 3, Điều 17 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CHO LỰC LƯỢNG BẢO VỆ AN NINH, TRẬT TỰ Ở CƠ SỞ

Điều 9. Điều kiện bảo đảm hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Kinh phí mua sắm, trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận; trang bị phương tiện, thiết bị cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều 22 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Điều 3, Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Giao Công an tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí, trang cấp phù hợp theo quy định.

2. Công cụ hỗ trợ: Giao Công an tỉnh tập hợp nhu cầu, báo cáo Bộ Công an trang bị phương tiện, thiết bị, công cụ hỗ trợ cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

3. Hằng năm được bố trí kinh phí hoạt động dùng để mua sắm văn phòng phẩm; mua sắm, sửa chữa phương tiện, trang thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập: 10.000.000 đồng/tổ/năm.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện: do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản có liên quan và theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các Quy định nêu trên được thực hiện kể từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành cho đến khi có văn bản quy phạm pháp luật khác thay thế.

2. Khi các văn bản quy định về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các điều kiện bảo đảm để triển khai Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định của Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ, chính sách đối với Bảo vệ dân phố; Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về số lượng và chế độ, chính sách đối với Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh Long An.

4. Bãi bỏ điểm c, khoản 2, điều 4 và khoản 2, điều 7 của Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng và chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ấp, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Long An./.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đước